TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10-TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HS-ST
Ngày 01 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Tùng và ông Lê Văn Bồng

Thư ký phiên toà: Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – TH

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – TH tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2025/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 40/2025/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Vũ Quốc H; sinh ngày 22/02/1979 tại tỉnh TH; căn cước công dân số: 038079026787; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Khu phố M, xã YP, tỉnh TH; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H (đã chết) và bà Đặng Thị S; vợ Trần Thị L và có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2025 đến ngày 29/8/2025, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã YP, tỉnh TH đến nay (có mặt).

2. Bùi Văn N, sinh ngày 10/10/1973 tại tỉnh TH; căn cước công dân số: 038073019233; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Làng B, xã NL, tỉnh TH; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch; Việt Nam; con ông Bùi Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị N (đã chết); vợ Phạm Thị K và có 02 con

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/02/2019 bị Công an huyện NL(cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2025 đến ngày 29/8/2025, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã NL, tỉnh TH đến nay (có mặt).

3. Dương Văn C, sinh ngày 24/5/1998 tại tỉnh TH; căn cước công dân số: 038098018511; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Làng B, xã NL, tỉnh TH; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Hồ Thị H; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2025 đến ngày 29/8/2025, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã NL, tỉnh TH đến nay (có mặt).

4. Phạm Minh L, sinh ngày 17/12/1983 tại tỉnh TH; căn cước công dân số: 038083032002; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Khu phố M, xã YP, tỉnh TH; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên bố không xác định; họ và tên mẹ bà Nguyễn Thị X; vợ Nguyễn Thị H và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2025 đến ngày 29/8/2025, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã YP, tỉnh TH đến nay (có mặt).

5. Nguyễn Viết H, sinh ngày 29/12/1987 tại tỉnh TH; căn cước công dân số: 038087017992; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Làng B, xã NL, tỉnh TH; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch; Việt Nam; con Nguyễn Viết X (đã chết) và bà Phạm Thị N; vợ Lê Thị H và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2025 đến ngày 29/8/2025, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã NL, tỉnh TH đến nay (có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Bùi Văn V; sinh năm 1973 (Vắng mặt)

2. Bà Trần Thị M; sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Làng B, xã NL, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 00 phút đến khoảng 23 giờ ngày 23/8/2025 tại nhà ông Bùi Văn V, và bà Trần Thị M ở Làng B, xã NL, tỉnh TH, Tổ tuần tra của Công an xã NL tiến hành tuần tra phát hiện, lập biên bản quả tang 05 đối tượng gồm Vũ Quốc H, Dương Văn C, Phạm Minh L, Bùi Văn N và Nguyễn Viết H đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép ăn tiền bằng hình thức đánh bài "Liêng chào" tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.130.000 đồng.

Tang vật thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc số tiền 7.130.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 20 giờ, ngày 23/8/2025, Vũ Quốc H, sinh năm 1979, trú tại khu phố M, xã YP, tỉnh TH đến nhà anh Bùi Văn V, sinh năm 1979, trú tại Làng B, xã NL, tỉnh TH chơi uống nước, một lúc sau Dương Văn C, sinh năm 1998, trú tại Làng B, xã NL, tỉnh TH đến ngồi chơi, uống nước, sau đó Phạm Minh L, sinh năm 1983, trú tại khu phố M, xã YP, tỉnh TH và Bùi Văn N, sinh năm 1973, trú tại Làng B, xã NL, tỉnh TH đến nhà anh V chơi. Trong lúc ngồi chơi Vũ Quốc H rủ C, L, N đánh bạc bằng hình thức "Liêng, chào" thì C, L, N đồng ý chơi. Sẵn có chiếu, bài tại phòng khách nhà anh V nên cả 04 người ngồi xuống chiếu để cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Viết H, sinh năm 1987, trú tại Làng B, xã NL đi ngang qua nhà anh V thấy có đông người nên đã vào xem và tham gia cùng H, C, L, N.

Hình thức đánh bạc: Các bị cáo thống nhất với nhau đánh bạc dưới hình thức đánh "Liêng", sử dụng bộ bài tú lơ khơ loại 52 cây để đánh bạc. Các bị cáo ngồi đánh bạc liên tục đến 23 giờ cùng ngày thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc là 7.130.000 đồng. Trong đó, Vũ Quốc H sử dụng số tiền khoảng 1.200.000 đồng, Phạm Minh L sử dụng số tiền khoảng 1.700.000 đồng, Dương Văn C sử dụng số tiền khoảng hơn 1.000.000 đồng, Bùi Văn N sử dụng số tiền khoảng 1.500.000 đồng, Nguyễn Viết H sử dụng số tiền khoảng 1.500.000 đồng. Các bị cáo không nhớ rõ số tiền cụ thể mình đã bỏ ra để đánh bạc tuy nhiên đều thống nhất thu giữ trên chiếu bạc là 7.130.000 đồng khi Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ.

Về tình tiết khác liên quan đến vụ án:

Đối với anh Bùi Văn V và chị Trần Thị M, thời điểm các bị cáo sử dụng địa điểm nhà anh V, chị M để đánh bạc, anh V và chị M đã vào phòng đi ngủ trước đó, không biết việc các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà mình. Anh V, chị M cũng không thu bất kì khoản tiền nào từ các bị cáo. Do đó không có căn cứ để xem xét xử lý đối với anh Bùi Văn V và chị Trần Thị M là phù hợp.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKSKV 10 ngày 11/11/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – TH đã truy tố Vũ Quốc H, Dương Văn C, Phạm Minh L, Bùi Văn N và Nguyễn Viết H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người

phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Vũ Quốc H. Xử phạt Vũ Quốc H từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Bùi Văn N. Xử phạt Bùi Văn N từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 BLHS cho các bị cáo Dương Văn C và Phạm Minh L. Xử phạt các bị cáo Dương Văn C và Phạm Minh L phạt tiền từ 25.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 BLHS cho bị cáo Nguyễn Viết H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H phạt tiền từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vũ Quốc H và Bùi Văn N. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.130.000đ đã thu giữ trong vụ án; tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu tre đã qua sử dụng là vật chứng liên quan đến vụ án đang tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không có bào chữa và tranh luận gì khác, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 00 phút đến khoảng 23 giờ ngày 23/8/2025 tại nhà ông Bùi Văn V, và bà Trần Thị M ở Làng B, xã NL, tỉnh TH, Tổ tuần tra của Công an xã NL tiến hành tuần tra phát hiện, lập biên bản quả tang 05 đối tượng gồm Vũ Quốc H, Dương Văn C, Phạm Minh L, Bùi Văn N và Nguyễn Viết H đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép ăn tiền bằng hình thức

đánh bài "Liêng chào" tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.130.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Vũ Quốc H, Dương Văn C, Phạm Minh L, Bùi Văn N và Nguyễn Viết H đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt, phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, vai trò của các bị cáo trong vụ án thuộc đồng phạm giản đơn, các bị cáo Dương Văn C, Phạm Minh L, Bùi Văn N và Nguyễn Viết H đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm tích cực. Bị cáo Vũ Quốc H là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo để tội phạm được thực hiện, bị cáo Bùi Văn N có nhân thân xấu. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Vũ Quốc H có bố là người có công với cách mạng, bị cáo Nguyễn Viết H được tặng bằng khen của ban chấp hành trung ương đoàn. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s điểm v khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Đối với bị cáo Bùi Văn N là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi cùng loại tội, đã chấp hành xong từ năm 2019, tuy nhiên bị cáo là người không có tiền án, tiền sự có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không có tình tiết tăng nặng nào, bị cáo luôn chấp hành chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, trong vụ án này bị cáo phạm tội có tính chất ít nghiêm trọng, là đồng phạm giản đơn có vai trò thứ yếu, do đó căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết số: 02/VBHN -TADTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Vũ Quốc H là người khởi xướng rủ rê các đối tượng khác tham gia đánh bạc, tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Xét thấy, nếu không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm

sát tại phiên tòa để cho các bị cáo Vũ Quốc H và Bùi Văn N được cải tạo tại địa phương. Đây là cơ hội để các bị cáo phấn đấu sửa chữa lỗi lầm.

Đối với các bị cáo Dương Văn C, Phạm Minh L và Nguyễn Văn H vai trò tham gia trong vụ án chỉ là đồng phạm do bị rủ rê, lôi kéo nên nhất thời phạm tội, các bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Xét thấy chỉ cần áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự để phạt các bị cáo một khoản tiền xung vào Ngân sách Nhà nước là đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, do đó chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để phạt các bị cáo nói trên một khoản tiền xung vào Ngân sách Nhà nước là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy các bị cáo Vũ Quốc H và Bùi Văn N không có nghề nghiệp ổn định, đang nuôi bố mẹ già yếu, có đơn trình bày gia đình hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận, do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Đối với người có liên quan trong vụ án gồm:

Ông Bùi Văn V và bà Trần Thị M, thời điểm các bị cáo sử dụng địa điểm nhà ông V, bà M để đánh bạc, ông V và bà M đã vào phòng đi ngủ trước đó, không biết việc các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà mình. ông V, bà M cũng không thu bất kì khoản tiền nào từ các bị cáo. Do đó không có căn cứ để xem xét xử lý đối với ông Bùi Văn V và bà Trần Thị M là đúng với quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng: Đối với bộ bài 52 cây và 01 chiếu tre thu giữ không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 7.130.000 đồng đã thu giữ trong vụ án, đây là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Quốc H, Bùi Văn N, Dương Văn C, Phạm Minh L và Nguyễn Viết H phạm tội "Đánh bạc".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Vũ Quốc H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Quốc H cho Ủy ban nhân xã YP, tỉnh TH giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Văn N cho Ủy ban nhân xã NL, tỉnh TH giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Dương Văn C số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phạm Minh L số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.130.000đ đã thu giữ trong vụ án. Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếu tre đã qua sử dụng. (Đặc điểm tang vật như biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 18/11/2025).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Vũ Quốc H, Bùi Văn N, Dương Văn C, Phạm Minh L và Nguyễn Viết H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Tuyên bố các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND KV 10 - TH;
- VKSND tỉnh TH;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh TH (PC 10);
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh TH (PC 02);
- TAND tỉnh TH;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh TH (PV06);
- UBND xã YP, tỉnh TH;
- UBND xã NL, tỉnh TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- THADS TH;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Tùng **Lê Văn Bồng** **Phạm Xuân Thành**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Tùng **Lê Văn Bồng** **Phạm Xuân Thành**